

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS - ST

Ngày 20/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỏi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Bị cáo Đỗ Văn Th**, sinh năm 1987 (tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Thôn Nga L, xã Nguyên L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức Th và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 20/8/2015 bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 1999 (Ngày 30/6/2016, Th chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung); tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2019, đến ngày 18/10/2019 chuyển tạm giam (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 4, xã Giao H, huyện Giao Th, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982(vắng mặt);

Địa chỉ: Quan Ph, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 11/10/2019, Đỗ Văn Th thuê xe ô tô BKS 30F – 912.25 của hãng taxi hãng Mai Linh, do anh Phạm Văn H điều khiển đi từ đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, Hà Nội về Hà Nam. Th lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế phía sau, mang theo một con dao, loại dao gọt hoa quả, dài 19cm, mũi nhọn và số tiền 380.000đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Th chỉ đường cho anh H điều khiển xe đi lên đê Sông Hồng. Khi đi đến địa phận thuộc thôn Từ Đ, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, thấy vắng người qua lại, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H nên rút con dao để sẵn trong túi quần phía trước, tay trái túm cổ áo phía sau, tay phải cầm dao, dí mũi dao vào mạng sườn phải anh H, nói “*Có tiền không đưa hết ra đây*”. Anh H sợ hãi, nói “*Em xin anh, em không có tiền*”, đồng thời móc trong túi quần ra đưa cho Th hơn 100.000 đồng tiền lẻ và nói “*Em chỉ còn tiền này thôi*”. Th tiếp tục đe dọa “*Còn không bỏ hết ra đây, không tao giết*”, anh H nói “*Cho em xin*” và đưa cho Th chiếc ví của mình. Th vừa túm cổ áo anh H, vừa lục soát lấy toàn bộ số tiền trong ví của anh H. Tổng số tiền lấy trong ví và tiền anh H đưa trước là 1.200.000đ. Th bảo anh H “*Cứ đi đi*”. Anh H điều khiển xe và nhờ Th chỉ đường đi ra đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình để về Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường QL38 thuộc địa phận Tổ dân phố 3, thị trấn Hòa M, huyện Duy T, Th bảo anh H cho xe ô tô dừng lại để Th xuống xe đi về nhà. Lúc Th xuống xe, anh H cũng xuống theo và hô “*Cướp, cướp*”. Thấy vậy, một số người dân ở gần đó đã truy đuổi, bắt giữ Th.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần phía sau bên phải của Đỗ Văn Th: 01 ví da màu nâu đỏ, bên trong có số tiền 380.000đ (tiền của Th) và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 990085992513, mang tên Đỗ Văn Th; số tiền 1.200.000đ (tiền Th chiếm đoạt được của anh H). Thu tại đường liên xã thuộc địa phận thị trấn Hòa M: 01 con dao dài 19cm, chuôi bằng nhựa màu cam, lưỡi dao sắc, bản rộng 02cm, mũi dao nhọn, loại dao gọt hoa quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H đã nhận lại toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng mà Th đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, anh H yêu cầu Th phải trả cho anh tiền cước taxi 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên xác định được số tiền 1.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn H nên đã trả lại cho anh H.

Bản cáo trạng số: 07/CT- VKS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố Đỗ Văn Th về tội “ *Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả cho anh Phạm Văn H 800.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Th chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

“Khoảng hơn 18 giờ ngày 11/10/2019, Đỗ Văn Th bắt xe ô tô BKS 30F – 912.25 taxi hãng Mai Linh, do anh Phạm Văn H điều khiển đi từ đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về Hà Nam. Khi đi đến đoạn đường đê Sông Hồng, thuộc địa phận thôn Từ Đ, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam,

thấy vắng người qua lại, Th ngồi ở hàng ghế phía sau, rút con dao loại gọt hoa quả mang sẵn đi từ trước dí vào mạng sườn anh H đe dọa và chiếm đoạt của anh H 1.200.000đ. Sau đó, anh H nhờ Th chỉ đường để đi về Hà Nội. Khi đi đến thị trấn Hòa M, huyện Duy T thì Th xuống xe, anh H xuống theo tri hô và bị mọi người bắt giữ Th”.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để đe dọa chiếm đoạt tài sản của người bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là một người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích ở trên, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu rèn rũa để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp pháp luật và thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Phạm Văn H đã nhận lại số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tuy nhiên, anh H yêu cầu bị cáo Th phải trả cho anh tiền cước taxi đi từ Hà Nội về Hà Nam là 800.000đ. Đây là thiệt hại phát sinh trong quá trình xảy ra tội phạm và là quyền lợi mà người bị hại được hưởng nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th cũng nhất trí trả cho anh H tiền cước taxi đi từ Hà Nội về Hà Nam là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Do đó, bị cáo phải bồi thường trả cho người bị hại.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với: 01 chiếc ví giả da đã cũ màu nâu đỏ; 01 giấy phép lái xe có số 990085992513 hạng C mang tên Đỗ Văn Th và số tiền 380.000đồng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 dao dài 19 cm, chuôi bằng nhựa màu cam, là công cụ bị cáo Th dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Th** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- *Xử phạt*: Bị cáo Đỗ Văn Th 08 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/10/2019.

2. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải trả cho anh H 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 dao dài 19 cm, chuôi bằng nhựa màu cam.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn Th 01 chiếc ví giả da đã cũ màu nâu đỏ; 01 giấy phép lái xe có số 990085992513 hạng C mang tên Đỗ Văn Th và số tiền 380.000đ (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 08/01/2020. Riêng số tiền 380.000 đồng, số tiền này được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 08/01/2020).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, bị cáo Đỗ Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI

“Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đã lén lút đột nhập vào nhà ông Lê Văn Thân ở thôn Đoài, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, trộm cắp 01 cây ô rô, 01 chậu cây hoa nguyệt quế, 03 giò phong lan quế và 04 cây phong lan hồ điệp, tổng trị giá 2.400.000 đồng.

[2] Quá trình điều tra xác định được, bị cáo Trịnh Ngọc Hưng còn 03 lần khác đã trộm cắp cây cảnh, cụ thể như sau:

+ Khoảng 09 giờ ngày 18/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình ông Phạm Chí Dũng, sinh năm 1970, trú tại: thôn Thượng, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 03 giò phong lan đen rô, 01 giò phong lan trầm, 01 giò phong lan hoàng lạp, 01 giò phong lan kiêu, 01 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 2.252.000 đồng.

+ Khoảng 22 giờ ngày 18/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình ông Nguyễn Văn Pháo sinh năm 1945, trú tại: thôn Thượng, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 01 cây duối cảnh, 01 chậu cây si mini, 03 cây lan phi điệp, 02 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 3.400.000 đồng.

+ Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình anh Hà Quang Nội, sinh năm 1970, trú tại: thôn Du My, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 01 chậu cây mai vàng, 02 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng trị giá số tài sản Trịnh Ngọc Hưng đã trộm cắp là 9.652.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)”.

[3] Hành vi nêu trên của Trịnh Ngọc Hưng đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội đó được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của ông Lê Văn Thân, ông Phạm Chí Dũng, ông Nguyễn Văn Pháo và ông Hà Quang Nội là những người bị hại có cây cảnh bị Hưng chiếm đoạt; bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và biên bản định giá tài sản; Bản kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý với hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tái phạm hay tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và phải bị đi cải tạo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, cần áp dụng hình phạt tù và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản do bị cáo phạm tội mà có đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp; người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và phù hợp thực tế.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 chiếc kim điện đã cũ, 01 chiếc kéo bằng kim loại đã cũ là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp đã cũ màu bạc, loại xe cào cào, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Hưng (tên gọi khác: không) phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Trịnh Ngọc Hưng 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2017.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim điện đã cũ; 01 chiếc kéo bằng kim loại đã cũ; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp đã cũ màu bạc, loại xe cào cào.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 09/02/2018).

3. *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo Trịnh Ngọc Hưng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM; Thẩm
phán - Chủ tọa phiên tòa**

PHẠM VĂN SÔI

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHẠM VĂN SỞI

